

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐỒNG NAI**

*** * ***

Bản án số: 18/2019/HSST

Ngày: 28 - 3 - 2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐỒNG NAI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Xuân Hòa.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Quy, Ông Lê Ngọc Khánh.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Trần Thị Viên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2019/HSST ngày 14 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/HSST-QĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/HSST-QĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Hỷ Ứng M (Tên gọi khác: L) - sinh năm 1976 tại Đồng Nai; nơi cư trú: số nhà 89, phố 2, ấp 1, xã PV, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; giới tính: nữ; dân tộc: H; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam ; con ông Hỷ Lý Sầu – sinh năm 1949 (đã chết) và bà Liu Sám M - sinh năm 1949; chồng: Lù Nhật H1 - sinh năm 1972 có 03 con (lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2001); tiền án, tiền sự: không; bị khởi tố và được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay “có mặt”.

Người phiên dịch cho bị cáo Hỷ Ứng M: Anh Tẩy Liên K – sinh năm 1989

Địa chỉ: số 48 phố 2, ấp 3, xã PV, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Hỷ Ứng M:

Ông Lê Quang Y – sinh năm 1970,

Ông Đào Viện T – sinh năm 1968,

Ông Nguyễn Trọng Y1 – sinh năm 1955

Ông Y, ông T, ông Y1 là các Luật sư của Công ty Luật TNHH Một thành viên Hiệp Nhất thuộc đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai (đều có mặt).

2/ Họ và tên: Phạm Thái D – sinh năm 1978 tại Kiên Giang; nơi cư trú: số nhà 1296, tổ 8, ấp NL 3, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Phạm Công Hiến – sinh năm 1947 và bà Đoàn Thị Hương - sinh năm 1954; vợ: T1 Trần Dạ Thảo - sinh năm 1983 và 02 con (lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: không; bị khởi tố và được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thái D: Ông Hà Mạnh T1 – sinh năm 1968 là Luật sư của Văn phòng luật sư Hà Mạnh T1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- *Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960 (tử vong).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thị H: Chị Chương Nhì M, sinh năm 1989 – Con của bà H.

Trú tại: tổ 12, ấp 3, xã TS, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Ông Trần Minh H1 – Luật sư của Công ty Luật TNHH Một thành viên trở lên Việt P1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Sầm Dịch T1 – sinh năm 1982

Trú tại: số nhà 06 phố 1, ấp 3, xã PV, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

2/ Ông Sỳ Nhộc P – sinh năm 1963

Trú tại: 57 phố 1, ấp 1, xã PV, huyện Đ, Đồng Nai (vắng mặt).

3/ Ông Lù Nhật H1 - sinh năm 1972,

Trú tại: 89, phố 2, ấp 1, xã PV, huyện Đ, Đồng Nai (có mặt).

- *Bị đơn dân sự:* Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Xây dựng PP (gọi tắt là Công ty PP).

Trụ sở: số 02 ấp ĐX, xã TT, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai

Người đại diện theo pháp luật: Anh Vòng Chinh P1, sinh năm 1990 – Giám đốc.

Địa chỉ: ấp CX, xã TT, huyện Đ, Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hỷ Ứng M có giấy phép lái xe hạng A1, số 751148010225, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 21/7/2014, có giá trị không thời hạn, được phép điều khiển xe mô tô 02 bánh có dung tích xilanh từ 50 đến dưới 175 cm³.

Phạm Thái D có giấy phép lái xe hạng C, số 790092234378, do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/7/2015, có giá trị đến ngày 10/7/2020, được phép điều khiển xe ô tô tải có tải trọng từ 3.500 kg trở lên và xe hạng B1, B2.

Vào khoảng 12 giờ 16 phút ngày 27/02/2018, Hỷ Ứng M điều khiển xe mô tô biển số 60N9-5245 của gia đình M, chở theo bà Nguyễn Thị H - là hàng xóm của gia đình M, đi từ chợ Phú Lợi sang đường liên xã PV về nhà. Khi đến ngã tư Km 115 giao nhau với Quốc lộ 20 (Giao nhau với đường ưu tiên); do mất điện, đèn tín hiệu giao thông không hoạt động nên M tiếp tục điều khiển xe sang đường. Lúc này, trên Quốc lộ 20 - hướng tay phải của M, có xe ô tô tải biển số 60C-183.82 do Phạm Thái D điều khiển đang đi từ hướng huyện TP chạy đến. M chủ quan cho rằng khoảng cách còn xa nên tiếp tục điều khiển xe mô tô băng qua ngã tư Km 115. Khi xe của M qua gần hết đường (còn cách lề đường phía bên xã PV khoảng 1,10 mét) thì bị xe ô tô của D đụng trực diện làm M, bà H cùng xe mô tô văng vào vỉa hè bên phải, theo phần đường của xe ô tô.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Thái D khai nhận: Khi cách ngã tư Km 115 khoảng 15m, bị cáo thấy đèn giao thông bị mất tín hiệu và bên trái đường (theo hướng lưu thông của bị cáo), có xe mô tô biển số 60N9-5245 do Hỷ Ứng M điều khiển đang băng sang đường. Thấy vậy, bị cáo rà thắng, giảm tốc độ và bóp còi “bíp bíp”. Khi khoảng cách giữa hai xe còn 05 mét và xe mô tô đã đến sát vạch tim đường thì bị cáo thấy M ngập ngừng dừng xe lại. Nghĩ M nhường đường, bị cáo buông thắng và tăng ga cho xe đi tiếp thì bất ngờ M lại điều khiển xe mô tô chạy cắt mặt trước đầu xe của bị cáo. Do khoảng cách quá gần, bị cáo không kịp đạp phanh mà chỉ kịp đánh tay lái về bên phải đường để né tránh nhưng đầu xe ô tô đã đụng vào xe mô tô của M và đẩy xe mô tô lẫn người lao vào trong lề đường (vỉa hè) bên phải, đụng vào căn nhà anh Sầm Dịch T1 và ông Sỷ Nhộc P ở phố 1, ấp 1, xã PV thì dừng lại.

Bị cáo Hỷ Ứng M khai nhận: Khi đến ngã tư Km 115, thấy đèn tín hiệu giao thông không hoạt động và trên Quốc lộ 20, cách khoảng 40 - 50 mét (hướng huyện TP về huyện Thống Nhất) có xe ô tô tải biển số 60C-183.82 đang chạy tới; thấy khoảng cách khá xa nên bị cáo cho xe băng qua đường. Khi xe của bị cáo đã qua gần hết đường Quốc lộ còn và chỉ còn cách lề đường phía bên xã PV khoảng 1,10 mét thì bị xe ô tô biển số 60C-183.82 đụng trực diện vào xe mô tô biển số 60N9-5245 làm bị cáo và bà H bị hất văng vào vỉa hè.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường.**

Hiện trường vụ tai nạn là ngã tư (giao lộ Quốc lộ 20 với đường liên xã PV), có lắp đèn hiệu giao thông nhưng tại thời điểm xảy ra tai nạn đèn tín hiệu không hoạt động do không có điện. Mặt đường rộng 11m, có vạch sơn kẻ đường. Chọn mép đường bên phải theo chiều TP - Thống Nhất làm chuẩn, cụ thể:

- Xe ô tô 60C-183.82 sau tai nạn dừng trong lề phải, đầu xe hướng vào lề phải, đụng vào nhà số 58, phố 1, ấp 1, xã PV, trục bánh trước và trục bánh sau bên trái cách mép đường chuẩn 2m50 và 0m90.

- Xe mô tô 60N9-5245 sau tai nạn nằm ngả nghiêng sang trái, dưới gầm xe ô tô 60C-183.82, trục bánh trước và trục bánh sau cách mép đường chuẩn 3m50 và 3m10. Xe mô tô 60N9-5245 để lại 01 vết cày đứt quãng dài 11m10, đầu vết cày cách mép đường chuẩn 1m10.

- Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, xác định: Xe mô tô 60N9-5245 để lại 01 vết cày đứt quãng dài 11m10, đầu vết cày cách mép đường chuẩn 1m10, trên mặt đường Quốc lộ 20. Như vậy vụ tai nạn giao thông xảy ra trên phần đường dành cho xe ưu tiên lưu thông theo hướng từ huyện TP đi huyện Thống Nhất.

*** Kết quả khám phương tiện.**

- Xe ô tô 60C-183.82 kính chắn gió trước bể; Ốp cạnh đầu xe phía trước bên phải bị văng ra khỏi xe; Phần giữa cản trước móp thụng, trầy xước bong tróc sơn; Két nước giải nhiệt phía dưới bị bể. Xe hết hạn kiểm định ngày 22/02/2018 (bút lục số 39, 41, 42).

- Căn cứ PH1 cân xe số 06 ngày 15/5/2018 của Trạm cân Trung H1, địa chỉ Km 117, ấp 5, xã PV, huyện Đ, xác định trọng lượng xe ô tô tải biển số 60C-183.82 và hàng hóa trên xe là 22.690kg/ 14.875kg (quá trọng tải là 7.415 kg (bút lục số 40).

- Xe mô tô 60N9-5245 bị cong méo biến dạng; Ốp bảo vệ thân xe bể vỡ hoàn toàn; Yếm chắn gió bên trái có vết đất và bong tróc sơn do cọ sát mặt đường (bút lục số 35 - 38).

*** Kết quả giám định tình trạng kỹ thuật và tốc độ xe 60C-183.82.**

Căn cứ kết luận giám định tư pháp số 35-2018/KLGD-PT ngày 25/5/2018 của Sở Giao thông vận tải Đồng Nai đối với xe ô tô 60C-183.82 như sau:

- Tình trạng kỹ thuật xe ô tô biển số 60C-183.82, các hệ thống lái, hệ thống phanh, hệ thống đèn tín hiệu hoạt động sử dụng bình thường đảm bảo an toàn. Riêng hệ thống lốp vỏ không đạt yêu cầu sử dụng không đảm bảo an toàn.

- Tốc độ xe ô tô biển số 60C-183.82 tại thời điểm xảy ra tai nạn 12^h16'30" là 52km/h (bút lục số 95).

*** Hậu quả vụ tai nạn:**

1/ Bà Nguyễn Thị H được đưa đi cấp cứu nhưng đã chết tại Bệnh viện Chợ Rẫy vào lúc 18 giờ 50 phút cùng ngày 27/02/2018.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 069/TT/2018 ngày 06/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị H là chấn thương sọ não.

2/ Bị cáo Hỷ Ứng M bị thương tích phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa KH khu vực Đ. Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0616/GĐPY/2018 ngày 01/8/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương thức cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **36%**.

3/ Hư hỏng 02 căn nhà của anh Sầm Dịch T1 và ông Sý Nhộc P, trị giá tài sản thiệt hại thực tế là 51.500.000 đồng.

Sau khi tai nạn xảy ra, anh Vòng Chinh P1 đại diện Công ty PP là chủ xe ô tô biển số 60C-183.82 đã bồi thường cho gia đình anh Sầm Dịch T1 số tiền 48.000.000 đồng và bồi thường cho ông Sý Nhộc P số tiền là 3.500.000 đồng; Anh T1 và ông P đã nhận toàn bộ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường thêm và từ chối giám định tài sản thiệt hại (bút lục số 172, 176).

4/ Căn cứ kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 28/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận:

Xe ô tô biển số 60C-183.82 bị thiệt hại: 4.225.000 đồng.

Xe mô tô biển số 60N9-5245 bị thiệt hại: 9.650.000 đồng.

*** Về các biện pháp tư pháp:**

1/ Đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thị H là chị Chương Nhì M yêu cầu bị cáo Phạm Thái D và Công ty PP phải bồi thường thiệt hại các khoản:

- Tiền đi cấp cứu tại Bệnh viện đa KH khu vực Đ, Bệnh viện đa KH khu vực Thống Nhất, sau đó chuyển Bệnh viện Chợ Rẫy và đã chết tại Bệnh viện Chợ Rẫy, tiền thăm nuôi và chi phí mai táng hết 144.192.000 đồng.

- Tiền bà H bị mất khi tai nạn giao thông là 65.000.000 đồng và mất 01 điện thoại di động hiệu VIVO E5 trị giá 4.000.000 đồng,

- Tiền tổn thất tinh thần là 150.00.000 đồng.

Tổng cộng là 363.192.000 đồng

2/ Bị cáo Hỷ Ứng M yêu cầu Công ty PP và bị cáo D phải bồi thường các khoản:

- Tiền điều trị thương tích là 29.922.000 đồng,

- Chi phí ăn uống và đi lại là 40.000.000 đồng,

- 01 điện thoại di động bị hư hỏng là 5.000.000 đồng,

- Trị giá 01 xe mô tô hiệu Future biển số 60N9-5245 là 25.000.000 đồng,

- Chi phí mổ lấy vết sau 08 tháng là 20.000.000 đồng và tiền dưỡng bệnh tại nhà là 10.000.000 đồng.

Tổng cộng là 130.000.000 đồng.

3/ Anh Vòng Chinh P1 đại diện cho Công ty PP cho rằng yêu cầu của chị M và bị cáo M là quá cao. Anh chỉ tự nguyện bồi thường cho bà H 150.000.000đ và bị cáo M 50.000.000đ (BL 136, 143).

4/ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) - Phòng giao dịch Đông Hòa, Trảng Bom xác định: Công ty TNHH TM-DV PP đã thế chấp xe ô tô tải biển số 60C-183.82 để vay tiền tại Ngân hàng và tính đến ngày 21/3/2019, Công ty đã trả hết nợ tiền gốc và tiền lãi. Do quyền lợi của Ngân hàng không bị ảnh hưởng nên đề nghị Tòa án cho vắng mặt tại phiên xử.

Tại bản cáo trạng số: 86/CT-VKSĐQ ngày 24/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố các bị cáo Hỷ Ứng M, Phạm Thái D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, việc tranh tụng, đối đáp diễn ra như sau:

1/ Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 260; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo D được xét giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt mỗi bị cáo Hỷ Ứng M, Phạm Thái D mức án từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo M và Công ty PP bồi thường theo quy định pháp luật.

2/ Các luật sư tham gia tranh luận:

Luật sư Đào Viện T tranh luận:

- Đồng ý là khi đi từ đường nhánh, đường phụ nếu giao nhau với đường đường ưu tiên, đường chính thì phải nhường đường cho phương tiện trên đường ưu tiên, đường chính. Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải quy định về khoảng cách an toàn giữa xe cơ giới tham gia giao thông là 30m nhưng trên thực tế khoảng cách giữa bị cáo M và xe tải do bị cáo D điều khiển lên đến trên 38m và trong điều kiện thời tiết tốt, mật độ lưu thông ít, tầm nhìn không hạn chế thì bị cáo M hoàn toàn có đủ thời gian qua đường mà không có rủi ro xảy ra. Bị cáo M đã tuân thủ đúng quy định luật giao thông đường bộ và đã đi qua hết 90% mặt đường Quốc lộ nên bị cáo M không vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Viện kiểm sát truy tố bị cáo M là không có căn cứ, làm oan cho bị cáo M; ý kiến Kiểm sát viên cho rằng bị cáo M không nhận tội nên không được hưởng tình tiết thành khẩn để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là Kiểm sát viên đã suy diễn, áp đặt tội danh cho bị cáo M trong khi bị cáo không phạm tội.

- Bị cáo D điều khiển xe tải chạy quá tốc độ, xe không còn hạn đăng kiểm an toàn kỹ thuật và chở quá tải trọng. Khi đến ngã tư, bị cáo D lại tăng tốc vượt mức cho phép và rẽ phải để dừng vào xe của bị cáo M; điểm dừng lại là trên phần đường dành cho xe thô sơ nên không loại trừ khả năng bị cáo D có sử dụng chất kích thích dẫn đến mất kiểm soát hành vi khi xử lý tình huống. Cơ quan điều tra không giám định nồng độ cồn của bị cáo D là bỏ sót chứng cứ quan trọng.

Hậu quả tai nạn xảy ra hoàn toàn do lỗi từ bị cáo D nên bị cáo D và Công ty PP phải chịu toàn bộ trách nhiệm.

- Viện kiểm sát không những truy tố sai bị cáo M mà còn bỏ lọt tội phạm, bởi lẽ: Công ty PP đưa vào sử dụng phương tiện giao thông đã hết hạn đăng kiểm, không đảm bảo an toàn nhưng cơ quan tố tụng không xử lý hành vi “Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không đảm bảo an toàn” là bỏ lọt tội phạm theo Điều 262 Bộ luật hình sự.

Luật sư Nguyễn Trọng Y1 tranh luận:

- Bản Kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra với Cáo trạng của Viện kiểm sát là mâu thuẫn bởi lẽ nội dung Cáo trạng chỉ ghi lại lời khai của bị cáo D, bất lợi cho bị cáo M. Trong khi kết luận điều tra và tại phiên tòa hôm nay không hề có tình tiết “bị cáo M ngập ngừng dừng xe nhường cho xe tải của bị cáo D”.

- Bị cáo M đã qua hết phần đường ưu tiên của bị cáo D và đã đi vào phần đường dành cho xe thô sơ nhưng bị cáo D dừng vào xe của M và điểm dừng là thuộc phần đường dành cho xe thô sơ nên bị cáo M không có lỗi và không phạm tội mà lỗi hoàn toàn thuộc bị cáo D.

Luật sư Lê Quang Y tranh luận:

- Đồng tình với quan điểm bào chữa của luật sư T và luật sư Y1 về việc kêu oan của bị cáo M là có cơ sở vì: khoảng cách giữa xe bị cáo M và xe bị cáo D trên 38m là khoảng cách an toàn để bị cáo M được qua đường mà không thuộc trường hợp phải nhường đường cho xe trên đường ưu tiên.

- Điểm dừng giữa hai xe là thuộc phần đường dành cho xe thô sơ và điểm tiếp xúc giữa hai xe là ngay giữa đầu xe tải do bị cáo D điều khiển. Trong điều kiện trời khô, nắng ráo, tầm nhìn không hạn chế và mật độ xe thưa thớt nhưng bị cáo D tham gia giao thông đã tH1 quan sát nên khi thấy xe của bị cáo M ở cự ly gần đã mất tự chủ, đánh lái theo hướng lưu thông của bị cáo M nên gây tai nạn cho bị cáo M và bà H; hậu quả tai nạn xảy ra hoàn toàn do lỗi của bị cáo.

- Bị cáo M là người H, không dùng được tiếng Việt nhưng suốt quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra không cử người phiên dịch cho bị cáo M là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hỷ Ứng M không phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như truy tố của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo và Công ty PP bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị cáo M.

Bị cáo Hỷ Ứng M: đồng ý hoàn toàn với tranh luận của các luật sư T, Y1, Y và không tranh luận bổ sung. Bị cáo đã điều trị thương tích và bị thiệt hại về tài sản tổng cộng 130.000.000đ nên đề nghị Tòa án buộc bị cáo D và Công ty PP bồi thường cho bị cáo.

Luật sư Hà Mạnh T1 tranh luận:

- Xin chia sẻ những đau buồn, mất mát mà gia đình người bị hại phải gánh chịu.

- Không đồng ý với tranh luận của các Luật sư bào chữa cho bị cáo M mà cần khẳng định bị cáo M có lỗi không nhường đường cho xe bị cáo D là nguyên nhân xảy ra tai nạn. Luật sư đồng tình với Cáo trạng cũng như quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Về việc các luật sư bên bị cáo M chia nhỏ thời gian và cho rằng bị cáo M có đủ điều kiện an toàn và đủ thời gian băng qua đường là lập luận tH1 căn cứ, bởi lẽ: Qua quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo M không biết mình điều khiển xe mô tô với vận tốc bao nhiêu và cũng không có cơ sở KH học nào chứng minh tốc độ xe của bị cáo M để tính toán bao lâu thì bị cáo M sẽ qua đường xong. Mặt khác, phía luật sư bị cáo M cho rằng khoảng cách xe của D với bị cáo M là 38m khi bị cáo M băng qua đường là an toàn nhưng Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải chỉ quy định về khoảng cách an toàn giữa xe cơ giới tham gia giao thông cùng chiều nên không thể viện dẫn quy định này để áp dụng trong vụ án.

Đối với tình tiết “khi ở giữa tim đường, bị cáo M thắng xe, ngập ngừng nhường đường” là hoàn toàn có thật, bởi lẽ qua xem xét trích xuất camera thể hiện: lưu thông cùng chiều ngay phía trước xe tải do bị cáo D điều khiển là một xe mô tô khác, khi bị cáo M đi đến giữa tim đường Quốc lộ 20 thì M không thể đi tiếp được mà buộc phải thắng xe nhường cho xe mô tô này nên đã loạn choạng; cùng lúc này, xe ô tô tải do bị cáo D vừa đến thì bị cáo M lại không nhường đường cho xe lưu

thông trên đường ưu tiên mà tăng tốc độ để đi tiếp ở cự ly quá gần nên đã xảy ra tai nạn.

Điểm đụng giữa 02 xe là thuộc đường ưu tiên theo hướng lưu thông của bị cáo D mà không thể gọi là đường dành cho xe thô sơ như phía luật sư bào chữa cho bị cáo M, bởi lẽ: điểm đụng ngay ngã tư giao nhau giữa đường liên xã và Quốc lộ 20 nên không có vạch kẻ đường để phân làn - phần đường dành cho xe thô sơ.

Về vấn đề xét nghiệm máu: Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT ngày 23/7/2014 giữa Bộ Y tế và Bộ Công an chỉ quy định xét nghiệm máu đối với nạn nhân trong vụ án giao thông. Bị cáo D không phải là nạn nhân nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xét nghiệm máu đối với bị cáo D là đúng pháp luật.

Với các lập luận trên, vụ tai nạn giao thông là lỗi hỗn hợp giữa bị cáo D và bị cáo M. Tuy nhiên, bị cáo D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả; là lao động chính trong gia đình hộ cận nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ hơn mức án theo đề nghị của Kiểm sát viên và cho bị cáo được hưởng án treo.

Về vấn đề dân sự: Yêu cầu của gia đình nạn nhân và bị cáo M có những khoản tiền chưa hợp lý nhưng có yêu cầu Tòa án tính theo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử tính toán để bồi thường hợp lý.

Bị cáo Phạm Thái D: Đồng ý với bào chữa của Luật sư T1. Bị cáo xin lỗi gia đình nạn nhân. Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nhưng đã rất cố gắng nộp khắc phục hậu quả cho nạn nhân Nguyễn Thị H số tiền 40.000.000đ; quá trình bị truy tố, gia đình bị hại không đồng ý nhận số tiền ít này của bị cáo nên bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ và nhờ Tòa án tuyên chuyển số tiền này cho gia đình nạn nhân để khắc phục một phần hậu quả. Bị cáo không yêu cầu ai hoàn lại tiền.

Luật sư Trần Minh H1:

- Về phần trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm các bị cáo Hỷ Ứng M, Phạm Thái D và phán quyết theo quy định của pháp luật.

- Về dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận các khoản yêu cầu bồi thường của gia đình nạn nhân và buộc các bị cáo, Công ty PP bồi thường các khoản chi thực tế như sau:

Tiền đi cấp cứu tại Bệnh viện đa KH khu vực Đ, Bệnh viện đa KH khu vực Thống Nhất, sau đó chuyển Bệnh viện Chợ Rẫy và đã chết tại Bệnh viện Chợ Rẫy, tiền thăm nuôi và chi phí mai táng cộng chung là 144.192.000 đồng.

Tiền tổn thất tinh thần tính theo quy định pháp luật là 139.000.000 đồng.

Tổng cộng là 283.192.000 đồng

Đối với số tiền bà H bị mất khi tai nạn giao thông là 65.000.000 đồng và mất 01 điện thoại di động hiệu VIVO E5 trị giá 4.000.000 đồng: gia đình bà H không yêu cầu giải quyết trong vụ án này; khi nào có chứng cứ cụ thể, gia đình bà H sẽ yêu cầu thành vụ án khác.

Chị Chương Nhì M: Chị đồng ý với tranh luận, yêu cầu của Luật sư H1 và không ý kiến gì khác.

Anh Vòng Chinh P1: Anh đồng ý bồi thường thiệt hại cho bà H và bị cáo M theo quy định pháp luật. Anh không yêu cầu bị cáo D thực hiện nghĩa vụ hoàn lại trong vụ án này mà sẽ tự thỏa thuận, giải quyết với bị cáo D. Đối với số tiền 51.500.000đ anh thỏa thuận bồi thường cho ông T1, ông P cũng như thiệt hại của xe ô tô 60C-183.82 anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lù Nhật H1: Chiếc xe mô tô hiệu Honda Future biển số 60N9-5245 là của vợ chồng ông và bị cáo M mua năm 2010 với giá 26.000.000đ. Sau tai nạn, xe bị hư hỏng nên yêu cầu bị cáo D đền cho chiếc xe khác hoặc bằng tiền là 25.000.000đ giống như bị cáo M đã yêu cầu.

3/ Đối đáp:

Ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên: không đồng ý với ý kiến của các luật sư bào chữa cho bị cáo M ở các điểm sau:

- Cơ quan tố tụng không bỏ lọt tội phạm vì: Công ty PP đã giao xe cho bị cáo D làm tài xế và trong hợp đồng đã ghi rõ là D có trách nhiệm thông báo cho chủ xe làm thủ tục đăng kiểm nhưng bị cáo D không kiểm tra thông báo cho Công ty PP là lỗi của bị cáo D. Công ty PP không có lỗi nên không thể truy cứu trách nhiệm về hành vi “đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không đảm bảo an toàn” theo Điều 262 Bộ luật hình sự.

- Cơ quan tố tụng không cử người phiên dịch trong giai đoạn điều tra là không vi phạm thủ tục tố tụng vì: Bị cáo M là người H nhưng sử dụng, nghe, nói được tiếng Việt. Cơ quan điều tra đã giải thích về quyền yêu cầu người phiên dịch nhưng bị cáo M nhất mực không nhận mà chỉ đồng ý cho chồng bị cáo là anh Lù Nhật H1 chứng kiến, đọc lại cho bị cáo M nghe đúng, ký tên. Mặc dù nhu cầu có người phiên dịch là quyền của bị cáo nhưng bị cáo từ chối thì Cơ quan tố tụng không thể buộc bị cáo phải thông qua người phiên dịch; hơn nữa, khi luật sư dự cung và bị cáo yêu cầu người phiên dịch thì Cơ quan tố tụng đã cử phiên dịch cho bị cáo theo quy định.

Đối với Cáo trạng của Viện kiểm sát có những điểm khác với kết luận điều tra là do Cáo trạng bổ sung cho đầy đủ diễn biến khách quan của vụ án, cụ thể là bổ sung thêm trình bày của hai bị cáo trong quá trình Viện kiểm sát phúc cung. Việc điều tra, thu thập thêm chứng cứ và bổ sung, hoàn chỉnh Cáo trạng là chức năng của Viện kiểm sát, không vi phạm và không nhằm mục đích làm bất lợi cho bị cáo M.

- Bị cáo M không oan: Qua xem xét biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y, hình ảnh lưu lại trên trích xuất camera và các chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở xác định bị cáo M có lỗi là không nhường đường cho phương tiện lưu thông trên đường ưu tiên và đây là nguyên nhân chính gây ra vụ tai nạn giao thông nên bị cáo M phải chịu trách nhiệm hình sự.

Về các vấn đề khác: Kiểm sát viên đồng ý với tranh luận của Luật sư T1, luật sư H1 và xin bảo lưu quan điểm.

Ý kiến đối đáp của Luật sư Lê Quang Y: Luật sư xin đại diện cho các Luật sư cùng bào vệ cho bị cáo M là vẫn bảo lưu quan điểm đã P1 biểu. Một lần nữa đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc lời kêu oan của bị cáo M là có căn cứ.

Những người tham gia tố tụng khác không tham gia đối đáp.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên:

Tại phiên tòa hôm nay, Luật sư Lê Quang Y cho rằng quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra không cử người phiên dịch cho bị cáo M là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Vấn đề này, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát đã giải thích quyền có người phiên dịch nhưng bị cáo Hỷ Ứng M tự xác định: “Tôi là người dân tộc H nhưng sống cùng người Việt đã lâu nên tôi nghe, nói, hiểu được tiếng Việt. Tôi không cần người phiên dịch vì đã có chồng tôi đọc hộ” (BL 128 đến 133; BL 195 đến 199) nên Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát không cử người phiên dịch cho bị cáo M là không vi phạm thủ tục tố tụng. Không những vậy, khi bị cáo có nhu cầu người phiên dịch thì Viện kiểm sát đã cử người phiên dịch cho bị cáo theo đúng tố tụng hình sự (BL 200 - 2002) nên quyền về người phiên dịch của bị cáo Hỷ Ứng M đã được đảm bảo.

Đối với ý kiến Luật sư T cho rằng Cơ quan tiến hành tố tụng đã bỏ lọt tội phạm đối với Công ty PP về hành vi “Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không đảm bảo an toàn” theo Điều 262 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử đồng ý với Luật sư là phương tiện xe ô tô tải ben biển số 60C-183.82 thuộc quyền sở hữu của Công ty PP và Công ty là pháp nhân thương mại thuộc đối tượng điều chỉnh của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Công ty PP đã giao xe cho bị cáo D làm tài xế và trong “Hợp đồng thuê tài xế” đã ghi rõ là tài xế D “có trách nhiệm thông báo cho Công ty khi hết hạn đăng kiểm” (BL 162, 163) nên việc để quá hạn đăng kiểm không có lỗi của Công ty. Hơn nữa, theo khoản 2 Điều 2 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định pháp nhân thương mại chịu trách nhiệm hình sự về một trong các tội quy định tại Điều 76 của Bộ luật hình sự, trong khi đó tội “Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không đảm bảo an toàn” theo Điều 262 Bộ luật hình sự không thuộc nhóm tội trên nên Cơ quan cảnh sát điều tra không bỏ lọt tội phạm như Luật sư đã P1 biểu.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và quan điểm của các Luật sư bào chữa cho bị cáo Hỷ Ứng M cho rằng Cơ quan tiến hành tố tụng vi phạm thủ tục tố tụng, bỏ lọt tội phạm là không được chấp nhận.

[2] Căn cứ để kết tội đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hỷ Ứng M và bị cáo Phạm Thái D đã khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 16 phút ngày 27/02/2018, tại km 47 + 880m thuộc Ngã tư Km 115 ấp 1, xã Phú Vinh, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Hỷ Ứng M điều khiển

xe mô tô biển số 60N9-5245 chở bà Nguyễn Thị H, lưu thông trên đường liên xã (đường nhánh) theo hướng từ xã Phú Lợi băng qua ngã tư Km 115 trên Quốc lộ 20 (giao với đường ưu tiên) để sang xã PV, không nhường đường cho xe ô tô lưu thông trên đường ưu tiên; Bị cáo Phạm Thái D điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-183.82 chở cát quá tải trọng đi trên Quốc lộ 20, theo hướng từ huyện TP đi huyện Thống Nhất khi đi vào Ngã tư Km 115 không giảm tốc độ đã làm xe ô tô tải đụng vào xe mô tô biển số 60N9-5245 do Hỷ Ứng M điều khiển gây tai nạn giao thông.

Hậu quả: bà Nguyễn Thị H bị tử vong, bị cáo Hỷ Ứng M bị thương tích với tỷ lệ là 36 %; hư hỏng 02 căn nhà của anh Sấm Dịch T1 và ông Sỳ Nhộc P trị giá thiệt hại thực tế là 51.500.000 đồng; xe ô tô biển số 60C-183.82 bị thiệt hại 4.225.000 đồng; xe mô tô biển số 60N9-5245 bị thiệt hại 9.650.000 đồng.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y, hình ảnh lưu lại trên trích xuất camera và các chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án nên hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Phạm Thái D điều khiển xe ô tô tải đã hết hạn kiểm định, chở hàng hóa vượt quá 7.415kg trọng tải, khi đến đoạn đường giao nhau và là khu dân cư, bị cáo thấy bị cáo M đang qua đường nhưng không những không giảm tốc độ đến mức cần thiết mà còn vượt quá tốc độ 02km/h là đã vi phạm khoản 4 Điều 8, khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 28 Luật giao thông đường bộ; cụ thể:

“Đưa xe cơ giới, xe máy chuyên dùng không bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tham gia giao thông đường bộ”.

“Người lái xe phải tuân thủ các quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình..”.

“Người điều khiển phương tiện phải tuân thủ các quy định về tải trọng, khối giới hạn của đường bộ và chịu sự kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền”.

Bị cáo Hỷ Ứng M khi điều khiển xe mô tô đi trên đường không ưu tiên, qua ngã tư giao nhau với đường ưu tiên đã phán đoán chủ quan, không nhường đường cho xe lưu thông trên đường ưu tiên là đã vi phạm khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ là *“Tại đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên và đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới”*. Qua xem xét đoạn clip trích xuất từ camera mà Công an đã thu giữ được cho thấy: lưu thông cùng chiều ngay phía trước xe tải do bị cáo D điều khiển là một xe mô tô khác, khi bị cáo M đi đến giữa tim đường Quốc lộ 20 thì M không thể đi tiếp được mà buộc phải thắng xe nhường cho xe mô tô nên đã loạn choạng; cùng lúc này, có tiếng còi xe “bíp, bíp” thì bị cáo M lại tăng tốc độ để đi tiếp khi xe tải do bị cáo D chạy đến ở cự ly quá gần nên đã xảy ra tai nạn.

Hành vi điều khiển phương tiện giao thông của các bị cáo Hỷ Ứng M, Phạm Thái D đều là nguyên nhân dẫn đến hậu quả: bà Nguyễn Thị H bị tử vong, bị cáo Hỷ Ứng M bị thương tích với tỷ lệ là 36%; hư hỏng 02 căn nhà của anh Sấm Dịch T1 và ông Sỳ Nhộc P với trị giá tài sản thiệt hại là 51.500.000 đồng; xe ô tô biển số

60C-183.82 bị thiệt hại: 4.225.000 đồng; xe mô tô biển số 60N9-5245 bị thiệt hại: 9.650.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ là đúng người, đúng tội; không làm oan người vô tội.

Xét thấy: Tình hình tai nạn giao thông hiện nay đang có chiều hướng gia tăng, gây thiệt hại lớn về tài sản và tính mạng của con người, trong vụ án này, hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông đường bộ của các bị cáo Hỷ Ứng M, Phạm Thái D đã gây ra cái chết của bà Nguyễn Thị H, gây mất mát, đau thương cho gia đình người bị hại, không gì có thể bù đắp được. Do đó cần phải có một mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của các bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức chấp hành đúng các quy tắc giao thông và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét về lỗi trong vụ án này thì cả hai bị cáo đều có lỗi và thuộc trường hợp lỗi hỗn hợp. Tuy nhiên, bị cáo Phạm Thái D có lỗi chính (chiếm tỷ lệ lỗi 60%) vì điều khiển xe ô tô tải đã hết hạn kiểm định, chở hàng hóa vượt quá 7.415kg trọng tải, khi đến đoạn đường giao nhau và bị cáo M đang qua đường nhưng bị cáo D không những không giảm tốc độ đến mức cần thiết mà còn vượt quá tốc độ. Bị cáo Hỷ Ứng M cũng là người có lỗi (chiếm tỷ lệ lỗi 40%) vì đã điều khiển xe mô tô đi trên đường không ưu tiên, qua ngã tư giao nhau với đường ưu tiên nhưng không nhường đường cho xe lưu thông trên đường ưu tiên.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy rằng:

Bị cáo D thành khẩn khai báo, thể hiện rõ sự ăn năn hối cải; sau tai nạn đã tích cực đưa người bị nạn đi cấp cứu và khắc phục hậu quả nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn thuộc hộ cận nghèo lại là lao động chính nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Bị cáo Hỷ Ứng M không nhận tội, không nhận lỗi nên không thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo M là dân tộc H, bị thương tích với tỷ lệ là 36%, học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về biện pháp tư pháp:

*** Về trách nhiệm dân sự:**

1/ Tại phiên tòa hôm nay, chị Chương Nhì M - Đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thị H cùng luật sư yêu cầu bồi thường các khoản: Tiền đi cấp cứu tại Bệnh viện đa KH khu vực Đ, Bệnh viện đa KH khu vực Thống Nhất, sau đó chuyển Bệnh viện Chợ Rẫy và đã chết tại Bệnh viện Chợ Rẫy, tiền thăm nuôi và chi phí mai táng hết 144.192.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 139.000.000 đồng. Tổng cộng là 283.192.000 đồng.

Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và các Điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án chấp nhận các khoản chi phí, thiệt hại sau:

Chi phí điều trị, cấp cứu và vận chuyển có hóa đơn, chứng từ (BL 144 - 151): 12.027.870đ

Hợp đồng Thuê bao dịch vụ mai táng (BL 155): 35.000.000đ

Tiền quay phim, chụp hình (BL 153): 4.700.000đ

Tiền thầy cúng, giấy vàng bạc, heo, gà, bàn ghế, phụ nấu (BL 152): 48.990.000đ

Tồn thất tinh thần: 100 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định: 1.390.000đ x 100 tháng = 139.000.000đ

Tổng cộng các khoản: 239.717.870đ

Người bị hại Nguyễn Thị H bị thiệt hại 239.717.870đ, tuy nhiên, bị cáo D đã tự nguyện bồi thường 40.000.000đ và không yêu cầu Công ty PP và bị cáo M hoàn lại nên số tiền của bị cáo D sẽ được chuyển giao cho gia đình bà H sau khi án có hiệu lực pháp luật. Vậy thiệt hại còn lại là (239.717.870đ – 40.000.000đ) = 199.717.870đ.

Tòa án không chấp nhận:

- Hóa đơn giá trị gia tăng hỏa táng 3.600.000đ (BL 154) vì đây là khoản tiền Công ty chăm sóc mai táng Nhơn Thọ phải tự thanh toán theo Hợp đồng Thuê bao dịch vụ mai táng.

- Tiền ăn 6.000.000đ (BL 152) vì đã tính vào chi phí mua heo trắng, heo quay, gà, phụ nấu.

Tiền và điện thoại bị mất chị M không yêu cầu nên không xem xét.

2/ Bị cáo Hỷ Ứng M yêu cầu ông Vòng Chinh P1 và bị cáo Phạm Thái D phải bồi thường: Tiền điều trị thương tích là 29.922.000 đồng, chi phí ăn uống và đi lại là 40.000.000 đồng, 01 điện thoại di động bị hư hỏng là 5.000.000 đồng, 01 xe mô tô hiệu Future biển số 60N9-5245 là 25.000.000 đồng, chi phí mổ lấy vết sau 08 tháng là 20.000.000 đồng và bồi dưỡng bệnh tại nhà là 10.000.000 đồng.

Tổng cộng là 130.000.000 đồng.

Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án chấp nhận các khoản chi phí, thiệt hại sau:

- Chi phí điều trị, cấp cứu và vận chuyển: 30.113.749đ (cộng dồn chi phí thực tế, các chứng từ BL 72 - 91)

- Chi phí mất thu nhập của người nuôi bệnh và người bệnh 12 ngày nằm viện x 02 người x 200.000đ/người = 4.800.000đ

- Thiệt hại của xe mô tô hiệu Future biển số 60N9-5245 qua giám định là 9.650.000 đồng

Tổng cộng các khoản: 44.563.749đ

Tòa án không chấp nhận:

- Không chấp nhận một phần đối với yêu cầu bồi thường 01 xe Honda Future trị giá 25.000.000đ.

- Tiền thiệt hại do tổn thất tinh thần vì chính bị cáo là người có lỗi.

- Tiền ăn của 02 người trong 12 ngày vì trong tiền mất thu nhập đã có luôn tiền ăn.

- 01 điện thoại di động bị hư hỏng là 5.000.000 đồng vì không có tài liệu chứng minh.

Đối với chi phí mổ lấy vết sau 08 tháng là 20.000.000 đồng và chi phí bồi dưỡng bệnh tại nhà là 10.000.000 đồng: khoản thiệt hại này chưa xảy ra trên thực tế nên Tòa án chưa có cơ sở xác định. Do đó, khi thiệt hại thực tế P1 sinh và việc thỏa thuận bồi thường không đạt được, bị cáo M sẽ được quyền khởi kiện thành vụ án khác.

*** Trách nhiệm bồi thường:**

Công ty THNN PP, bị cáo Hỷ Ứng M đều là chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ nên có nghĩa vụ bồi thường theo quy định tại Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; các Điều 585, 587, 590, 591 Bộ luật dân sự năm 2015 và theo tỉ lệ lỗi của các bị cáo, cụ thể:

Công ty PP có nghĩa vụ bồi thường cho bà H: $199.717.870đ \times 60\% = 119.830.722đ$

Bị cáo Hỷ Ứng M có nghĩa vụ bồi thường cho bà H: $199.717.870đ \times 40\% = 79.887.148đ$

Bị cáo M bị thiệt hại 44.563.749đ nhưng có 40% lỗi nên Công ty PP có nghĩa vụ bồi thường cho bị cáo M $44.563.749đ \times 60\% = 26.738.249$.

Sau khi tai nạn xảy ra, anh Vòng Chinh P1 đại diện Công ty PP là chủ xe ô tô biển số 60C-183.82 đã bồi thường cho gia đình anh Sầm Dịch T1 số tiền 48.000.000 đồng và bồi thường cho ông Sỹ Nhộc P số tiền là 3.500.000 đồng; Anh T1 và ông P đã nhận toàn bộ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường thêm và từ chối giám định tài sản thiệt hại nên không đặt ra xem xét. Số tiền bồi thường, anh P1 không yêu cầu các bị cáo phải liên đới hoàn lại nên không đặt ra xem xét.

Theo kết luận định giá tài sản thì xe ô tô biển số 60C-183.82 bị thiệt hại 4.225.000 đồng nhưng anh P1 không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

*** Vật chứng vụ án:**

Do đã quy định trách nhiệm dân sự bằng bản án này nên các phương tiện sẽ được giao trả cho các chủ sở hữu, cụ thể:

- Trả lại cho Công ty PP xe ô tô tải ben biển số 60C-183.82 cùng 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 2179110, do cục đăng kiểm Việt Nam cấp ngày 23/02/2017.

- Trả lại cho ông Lù Nhật H1 01 xe mô tô biển số 60N9-5245 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô do ông đứng tên chủ sở hữu.

- 01 Đĩa CD-R 80 trích xuất từ camera ghi hình ảnh bị can Hỷ Ứng M chở bà Nguyễn Thị H qua đường vào lúc 12 giờ 16 phút ngày 27/02/2018, nên là chứng cứ lưu cùng hồ sơ vụ án.

- 01 Giấy phép lái xe hạng C số 790092234378 ngày 10/7/2015 của Sở Giao thông vận tải TP Hồ Chí Minh cấp cho bị cáo Phạm Thái D, nên trả lại cho bị cáo D.

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 751148010225 ngày 21/7/2014 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp cho bị cáo Hỷ Ứng M, nên trả lại cho bị cáo M.

Các bị cáo, Công ty PP phải chịu án phí hình sự, dân sự theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hỷ Ứng M, Phạm Thái D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Áp dụng khoản 1 Điều 260; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Thái D được áp dụng thêm điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt mỗi bị cáo Hỷ Ứng M, Phạm Thái D 01 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

Áp dụng Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và các Điều 585, 587, 590, 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Xây dựng PP bồi thường thiệt hại gia đình bà Nguyễn Thị H số tiền 119.830.722đ và bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho Hỷ Ứng M số tiền 26.738.249đ.

Buộc bị cáo Hỷ Ứng M có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 79.887.148đ

Đại diện gia đình bà Nguyễn Thị H được nhận số tiền 119.830.722đ từ Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Xây dựng PP, 79.887.148đ từ bị cáo Hỷ Ứng M và nhận số tiền 40.000.000đ của bị cáo Phạm Thái D (theo biên lai thu tiền số 0002888 ngày 20/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất P1 sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thái D Giấy phép lái xe hạng C số 790092234378 ngày 10/7/2015 của Sở Giao thông vận tải TP Hồ Chí Minh

- Trả lại cho bị cáo Hỷ Ứng M 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 751148010225 ngày 21/7/2014 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai.

- Trả lại cho Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Xây dựng PP 01 xe ô tô tải ben biển số 60C-183.82 và 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 2179110, do cục đăng kiểm Việt Nam cấp ngày 23/02/2017

- Trả lại cho ông Lù Nhật H1 01 xe mô tô biển số 60N9-5245 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 60N9-5245 của do ông đứng tên chủ sở hữu.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo Hỷ Ứng M, Phạm Thái D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Xây dựng PP phải chịu 7.328.449đ án phí dân sự có giá ngạch.

Bị cáo Hỷ Ứng M phải chịu 1.336.913đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Các bị cáo Phạm Thái D, Hỷ Ứng M; Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Xây dựng PP, chị Chương Nhì M, ông Lù Nhật H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Anh Sầm Dịch T1, ông Sỷ Nhộc P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai.
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai.
- VKSND huyện Đ.
- Công an huyện Đ.
- Chi cục THA huyện Đ.
- Bị cáo, người bị hại;
- Người liên quan, bị đơn dân sự.
- Lưu hồ sơ, VP.

Lê Xuân Hòa